| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHÀ BÈ**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 297/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v Tranh chấp ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Bà Phạm Thị Lựu
***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Bà Phạm Kim Tuyến.
2. Bà Lâm Thị Thu.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 575/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 705/2023/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Bà Huỳnh Thị Phương L, sinh năm 1980 (Có mặt).

***Bị đơn***: Ông Ngô Thanh B, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 195, Ấp 3, xã K, huyện B, Tp. H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Phương L là nguyên đơn trình bày:***

Bà Huỳnh Thị Phương L và ông Ngô Thanh B tự nguyện kết hôn năm 2004. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01HT2004 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh V cấp ngày 13/02/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung dù đã nhiều lần khắc phục nhưng không có kết quả, từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm với ông B, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Ngô Thanh B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L và ông B có 02 người con chung là Ngô Thành M, sinh ngày 08/02/1998 (Đã trưởng thành) và Ngô Thành L, sinh ngày 17/7/2006. Hiện nay con chung đang do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly

hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Ngô Thành L.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Ngô Thanh B là bị đơn đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Ngô Thanh B vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01HT2004 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh V cấp ngày 13/02/2004 thì bà Huỳnh Thị Phương L và ông Ngô Thanh B có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đơn khởi kiện của bà L yêu cầu ly hôn với ông B là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông B có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ngô Thanh B là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để ông B đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung dù đã nhiều lần khắc phục nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Theo kết quả xác minh của Hội L hiệp phụ nữ xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè thì "Bà Huỳnh Thị Phương L và ông Ngô Thanh B chưa đến cơ quan trình bày vụ việc của hai người".

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Phương L và ông Ngô Thanh B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông B mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc chứng tỏ ông B cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Phương L ly hôn ông Ngô Thanh B là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét:

Bà L và ông Bình có 02 người con chung là Ngô Thành M, sinh ngày 08/02/1998 (Đã trưởng thành) và Ngô Thành L, sinh ngày 17/7/2006. Hiện nay con chung đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản ghi nhận nguyện vọng, trẻ Ngô Thành L cũng muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là trẻ Ngô Thành L cho bà L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà L phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0014682 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật trẻ em;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

**Tuyên xử**:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phương L được ly hôn ông Ngô Thanh B.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Ngô Thành L, sinh ngày 17/7/2006 cho bà Huỳnh Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông Bình cấp dưỡng.

Việc giao nhận con chung do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà L nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2022/0014682 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Lựu**